ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2016*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4979
Ngày: 27/6/16
Chuyển:

BÁO CÁO
Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt với tổng số 247 cuộc thanh tra *(Thanh tra tỉnh 08 cuộc; Thanh tra cấp huyện 57 cuộc; Thanh tra cấp sở, ngành 14 cuộc thanh tra hành chính và 168 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành)*, ngành thanh tra tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung kết thúc các cuộc thanh tra chuyển tiếp từ năm 2015; đồng thời, khẩn trương triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được phê duyệt. Kết quả 6 tháng đầu năm toàn ngành đã thực hiện 1.631 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm 8.785,2 triệu đồng và 4.185.932 m^2 đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã thu hồi 3.617,54 triệu đồng và 815.792m^2 đất, xử lý khác 5.167,67 triệu đồng và 3.370.140m^2 đất, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ, 06 đối tượng, ban hành 790 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.107,45 triệu đồng cùng nhiều biện pháp chấn chỉnh, khắc phục khác. Trong đó:

1. Thanh tra hành chính

Thực hiện 59 cuộc[1] *(kỳ trước chuyển sang 22 cuộc; triển khai trong kỳ 37 cuộc)* tại 124 cơ quan, đơn vị, trong đó có 42 cuộc theo kế hoạch và 17 cuộc thanh tra đột xuất; đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị đối với 41 cuộc, ban hành kết luận 31 cuộc thanh tra, phát hiện 58/124 đơn vị có vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, với tổng sai phạm 7.929,72 triệu đồng và 4.181.932 m^2 đất. Qua thanh tra đã thu hồi 2.849,72 triệu đồng[2] *(đã thu 1.064,9 triệu*

---

[1] Thanh tra tỉnh thực hiện 09 cuộc; các sở, ngành thực hiện 09 cuộc; huyện, thành phố thực hiện 41 cuộc.

[2] Thu nộp vào ngân sách nhà nước thông qua tài khoản tạm giữ của các cơ quan thanh tra 2.627,92 triệu đồng *(Thanh tra tỉnh 1.724,6 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 60,5%; Thanh tra các sở, ngành 30,88 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1%; Thanh tra huyện, thành phố 1.094,25 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 38,5%)*; khôi phục nguồn cho đối tượng thanh tra 10,47 triệu đồng; thu hồi hoàn trả cho đối tượng thụ hưởng 211,33 triệu đồng.

đồng) và 811.792m^2 đất, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ, 06 đối tượng[3], với số tiền sai phạm 1.762,8 triệu đồng, xử lý khác 3.317,2 triệu đồng[4] và 3.370.140m^2 đất[5], xem xét xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân có vi phạm cùng nhiều biện pháp chấn chỉnh, xử lý khác.

Trong đó, Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện 05 cuộc thanh tra *(04 cuộc theo kế hoạch; 01 cuộc đột xuất)*; tiếp tục thực hiện 04 cuộc thanh tra năm 2015 chuyển sang *(02 cuộc theo kế hoạch, 02 cuộc đột xuất)*; đã ban hành Kết luận đối với 02 cuộc thanh tra[6]; trình Chủ tịch UBND ban hành 02 kết luận thanh tra đột xuất[7]. Qua thanh tra phát hiện tổng giá trị sai phạm 1.871,8 triệu đồng và 3.931.932m^2 đất; thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.724,6 triệu đồng *(đã thu 613,31 triệu đồng)*, thu hồi 561,792m^2 đất, kiến nghị xử lý khác 147,2 triệu đồng và 3.370.140m^2 đất cùng nhiều chấn chỉnh, xử lý khác. Ngoài ra, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 04 quyết định thu hồi tiền sai phạm phát hiện trong quá trình thanh tra[8] với số tiền 696,96 triệu đồng *(đã thu 153,69 triệu đồng)*.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thực hiện 1.572 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành *(79 cuộc thành lập đoàn, 1.493 cuộc thanh tra độc lập)* đối với 2.731 cá nhân và 467 tổ chức trên các lĩnh vực: xây dựng cơ bản; giáo dục và đào tạo; tư pháp, hộ tịch; y tế, tài chính ngân sách, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải, đất đai... phát hiện 747 cá nhân và 174 tổ chức có vi phạm với tổng số tiền 855,46 triệu đồng và 4.000 m^2 đất. Qua thanh tra thu hồi 767,82 triệu đồng và 4.000m^2 đất, ban hành 790 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.107,45 triệu đồng *(đã thu 3.335,14 triệu đồng, gồm cả thu hồi tiền sai phạm và tiền xử phạt vi phạm hành chính)*, xử lý khác 87,67 triệu đồng, cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

Kết quả thanh tra một số lĩnh vực như sau:

---

[3] Đoàn thanh tra về việc quản lý thu, chi tài chính tại Trường THCS số 2 Bình Nguyên, huyện Bình Sơn *(03 đối tượng)*; Đoàn thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến trách nhiệm của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Sơn Hà *(03 đối tượng)*.

[4] Tiếp tục xác minh, làm rõ 181,1 triệu đồng; kiểm điểm, khắc phục 3.136,1 triệu đồng do trong tổng giá trị sai phạm có 428,4 triệu đồng từ nguồn kinh phí ngoài ngân sách cấp, đồng thời phần lớn sai phạm về việc thực hiện chế độ, chính sách tại các đơn vị là do thực hiện sai thời điểm, không làm thất thoát Ngân sách Nhà nước.

[5] Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và tiến độ thực hiện dự án Nhà máy thép Guang Lian Dung Quất đang tham vấn ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, tiếp tục xem xét, giải quyết

[6] Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước, việc tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu tại các DNNN thuộc UBND tỉnh; Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN, việc chấp hành pháp luật trong quản lý ĐTXD các dự án trên địa bàn huyện.

[7] Thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và tiến độ thực hiện dự án Nhà máy thép Guang Lian Dung Quất

[8] Việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng các đơn vị; việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác tại Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà; Ban quản lý rừng phòng hộ khu Đông, Ban quản lý rừng phòng hộ khu Tây huyện Ba Tơ.

- Thanh tra chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn thực phẩm, hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại 101 đơn vị, phát hiện 15/101 đơn vị, cá nhân có vi phạm. Qua thanh tra xử phạt vi phạm hành chính 05 đơn vị, số tiền 24,5 triệu đồng.

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng đất đai và sử dụng tài nguyên nước tại 05 đơn vị, phát hiện 04/05 đơn vị có vi phạm. Qua thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính 01 đơn vị, số tiền 08 triệu đồng.

- Thanh tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với xăng dầu *(tại 30 đơn vị)*, hàng hóa đóng gói sẵn *(tại 27 đơn vị)* phát hiện 10 đơn vị có vi phạm. Qua thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính 10 đơn vị, số tiền 71 triệu đồng[9]. Ngoài ra, trong quá trình thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa và sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa đóng gói sẵn phát hiện quy định về việc xác định giá trị trung bình đối với hàm lượng dinh dưỡng trên các loại sản phẩm không có sự thống nhất, còn nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý hành vi sai phạm. Qua thanh tra, đã kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xử lý hành vi vi phạm về chất lượng hàng hóa khi nội dung chất lượng ghi trên nhãn không đúng với giá trị thực tế.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chuyên đề về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại 11 doanh nghiệp, phát hiện 11/11 doanh nghiệp có vi phạm. Qua thanh tra đã nhắc nhở, hướng dẫn tuân thủ pháp luật và yêu cầu đơn vị thực hiện các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục đối với các vi phạm.

- Thanh tra, kiểm tra quản lý giá trên địa bàn tỉnh phát hiện 27/44 cơ sở kinh doanh chưa thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo quy định; chưa niêm yết giá hoặc niêm yết không đúng biểu mẫu theo quy định; đăng ký giá chưa kịp thời. Qua thanh tra kiến nghị chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh.

- Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Qua kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh, phát hiện 03 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 13 triệu đồng.

- Tư pháp: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại 08 xã trên địa bàn huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn, phát hiện 08/08 đơn vị có sai phạm. Qua thanh tra đã kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục đối với các đơn vị có sai phạm.

- Giao thông vận tải: Thực hiện 1.471 lượt thanh tra, kiểm tra và tuần tra, kiểm soát giao thông - vận tải; qua thanh tra, kiểm tra đã lập biên bản xử

---

[9] Xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu 25 triệu đồng *(02 đơn vị)*, lĩnh vực sản xuất hàng hóa đóng gói sẵn 46 triệu đồng *(08 đơn vị)*

lý 706 trường hợp vi phạm, ban hành 715 quyết định xử phạt với tổng số tiền 2.464,5 triệu đồng.

3. Công tác đôn đốc, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 24 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, thu hồi 1.672 triệu đồng[10]; có 12 tổ chức và 29 cá nhân sai phạm phát hiện qua thanh tra đã bị xử lý trách nhiệm.

4. Việc thực hiện Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/9/12015 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, Thanh tra tỉnh tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; mở chuyên mục ***"Tiếp nhận ý kiến các doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh"*** trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh tại địa chỉ: ***http://ttra.quangngai.gov.vn*** và cử công chức theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp về tình trạng chồng chéo, trùng lắp, những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; chủ trì xử lý các trường hợp có dấu hiệu chồng chéo, trùng lắp về nội dung, đối tượng thanh tra đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 6 tháng đầu năm, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 01 thông tin phản ánh của doanh nghiệp về việc trùng lắp trong kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; ban hành 03 công văn nhắc nhở[11] về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm tránh chồng chéo.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và một số công tác khác

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/12/2015 về nâng cao trách nhiệm hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trên địa bàn tỉnh; ban hành Công văn số 887/UBND-NC ngày 01/3/2016 về chỉ đạo công tác quản lý và thanh tra đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời, ban hành 09 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra trên nhiều lĩnh vực; Thanh tra tỉnh ban hành 23 văn bản, thanh tra huyện, thành phố 01 văn bản.

---

[10] Các cuộc thanh tra hành chính 1.205,96 triệu đồng *(Thanh tra tỉnh 634,64 triệu đồng; Thanh tra huyện, thành phố 571,32 triệu đồng)*; các cuộc thanh tra chuyên ngành 466,04 triệu đồng

[11] Sở Lao động – Thương binh và Xã hội *(02 Công văn)*; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(01 Công văn)*

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư

- Các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 1.723 lượt/2.212 người của 1.582 vụ việc *(gồm 1.297 lượt tiếp thường xuyên và 426 lượt tiếp định kỳ, đột xuất của Lãnh đạo)*[12], giảm 34,4% số lượt so với cùng kỳ năm 2015[13]. Trong đó, có 22 lượt đoàn đông người của 11 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành.

Về nội dung khiếu nại, tố cáo phát sinh qua tiếp công dân cho thấy đối với khiếu nại, lĩnh vực đất đai tiếp tục chiếm đa số *(496 vụ, chiếm 69,47% số vụ khiếu nại phát sinh)*; đối với tố cáo vẫn chủ yếu là tố cáo trong lĩnh vực hành chính *(08 vụ, chiếm 75%)*.

- Cơ quan hành chính các cấp cũng đã tiếp nhận và xử lý 3.011 đơn thư các loại[14], giảm 21,3% so với cùng kỳ năm 2015[15] *(trong đó, có 841 đơn khiếu nại, 74 đơn tố cáo, 2.096 đơn kiến nghị, phản ánh)*. Phân tích nội dung đơn cho thấy khiếu nại về đất đai vẫn tiếp tục chiếm đa số phát sinh với 620 đơn *(chiếm 73,7%)*; đối với tố cáo, lĩnh vực hành chính chiếm đa số với 53 đơn *(chiếm 71,6%)*.

Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo: Đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.059 đơn, ban hành 144 văn bản đôn đốc việc giải quyết, trả và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 833 đơn, thuộc thẩm quyền 198 đơn. Có 682 đơn không đủ điều kiện xử lý *(do trùng lắp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...)*, chiếm 22,6% tổng đơn phát sinh.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong tỉnh đã giải quyết 108 vụ *(gồm: 89 vụ khiếu nại, 19 vụ tố cáo)* trong tổng số 152 vụ *(126 vụ khiếu nại, 26 vụ tố cáo)* thuộc thẩm quyền, tỷ lệ giải quyết đạt 71,1%. Trong đó:

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 152 đơn khiếu nại của 126 vụ việc thuộc thẩm quyền, đã xem xét giải quyết 89 vụ, đạt tỷ lệ 70,6% *(không thống kê các vụ việc giải quyết trực tiếp, kết thúc khiếu nại mà không thực hiện thủ tục thụ lý, ban hành quyết định giải quyết)*. Qua giải quyết

---

[12] Chủ yếu tập trung ở: Ban tiếp công dân tỉnh; Thanh tra tỉnh; các Sở LĐTBXH, NNPTNT và các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi.

[13] Giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2015 ở Ban tiếp công dân của tỉnh và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Ba Tơ. Các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Sơn Hà, Đức Phổ không báo cáo số liệu tiếp công dân ở cấp xã.

[14] Chủ yếu tập trung ở Ban tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở TNMT và các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi.

[15] Giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2015 ở Ban tiếp công dân của tỉnh và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Ba Tơ. Các huyện không báo cáo số liệu xử lý đơn ở cấp xã: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Sơn Hà.

khiếu nại cho thấy có 12 khiếu nại đúng, 75 khiếu nại sai, 02 khiếu nại có đúng có sai; khôi phục quyền lợi cho 15 người với số tiền 614,8 triệu đồng và 437m^2 đất. Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã thụ lý 30 vụ *(08 vụ kỳ trước chuyển sang)*, đã xem xét giải quyết 20 vụ *(19 vụ ban hành quyết định giải quyết, 01 vụ công dân đồng ý rút khiếu nại)*, tỷ lệ giải quyết đạt 66,7%; còn 10 vụ đang xác minh[16] *(trong đó có 06 vụ mới phát sinh trong tháng 5/2016)*. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã rà soát, xử lý đối với 15 vụ việc trong tổng số 22 vụ việc phải rà soát lại kết quả giải quyết trước đây; qua rà soát đã chỉ đạo xử lý đảm bảo quyền lợi cho 03 công dân với 657m^2 đất.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 13 vụ, đã giải quyết 09 vụ, đạt tỷ lệ 69,2%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 63 vụ, đã giải quyết 41 vụ, đạt tỷ lệ 65,1% *(không tính việc giải quyết tranh chấp đất đai và xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trái pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai)*.

- Chủ tịch UBND cấp xã *(nhiều địa phương không cập nhật, báo cáo số liệu cấp xã[17])* có 20 vụ, đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 95%.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 32 đơn của 26 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 73,1%. Kết quả giải quyết cho thấy có 02 tố cáo đúng, 12 tố cáo sai, 05 tố cáo đúng một phần; qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 34,8 triệu đồng, bảo vệ quyền lợi cho 07 công dân với số tiền 9,6 triệu đồng. Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và có văn bản xử lý 04 vụ tố cáo cấp huyện đã có kết luận nhưng công dân tố cáo tiếp, thụ lý và đang xác minh 01 vụ tố cáo tiếp *(mới phát sinh trong tháng 05/2016)*, tỷ lệ giải quyết tố cáo đạt 80%[18].

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 03 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 33,3%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 16 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 13 vụ, đạt tỷ lệ 81,2%.

---

[16] Trong đó Thanh tra tỉnh đã báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh đối với 12/16 vụ khiếu nại được giao, tỷ lệ tham mưu đạt 75%, còn 04 vụ đều mới phát sinh trong tháng 5/2016 đang xác minh; Sở TNMT đã báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh 05/09 vụ được giao, tỷ lệ tham mưu đạt 55,6%; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã báo cáo kết quả xác minh 02/02 vụ được giao, tỷ lệ tham mưu đạt 100%; Sở Nội vụ đã báo cáo kết quả đối với 01 vụ được giao; Sở Xây dựng được giao 01 vụ đang xác minh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao 01 vụ đang xác minh.

[17] Các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Mộ Đức không báo cáo số liệu cấp xã.

[18] Thanh tra tỉnh đã báo cáo kết quả xác minh 03/04 vụ tố cáo được giao, tỷ lệ tham mưu đạt 75%; Sở Nội vụ đã báo cáo kết quả 01 vụ được giao.

- Chủ tịch UBND cấp xã *(nhiều địa phương không cập nhật, báo cáo số liệu cấp xã[19])* có 02 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 50%.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, các cơ quan thanh tra đã thực hiện 12 cuộc thanh tra tại 18 đơn vị; đã kết thúc và ban hành 05 kết luận thanh tra tại 05 đơn vị. Qua thanh tra cho thấy việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã vẫn còn nhiều hạn chế, hầu hết không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định; còn một số cơ quan, đơn vị Thủ trưởng chưa trực tiếp đối thoại với người dân trong giải quyết khiếu nại mà ủy quyền cho cấp phó; việc tiếp dân, theo dõi cập nhật và phân loại, xử lý đơn thư chưa tốt, dẫn đến xác định không đúng quan hệ, thụ lý giải quyết không đúng thẩm quyền... Qua thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế và kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật[20], ban hành kế hoạch tiếp công dân, đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; đồng thời, ban hành 13 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Thanh tra tỉnh đã ban hành 16 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và đôn đốc trách nhiệm các sở, ngành và địa phương trong tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Các sở, ban ngành ban hành 10 văn bản và UBND các huyện, thành phố ban hành 44 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình. Qua đó đã chỉ đạo thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Tiếp tục hoàn thành Kế hoạch số 1690/KH-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án *"Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016"*, Thanh tra tỉnh đã cấp phát Báo Thanh tra đến Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn, đôn đốc, hướng dẫn UBND các

---

[19] Các huyện Bình Sơn, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Mộ Đức không báo cáo số liệu cấp xã.

[20] Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hoà giải thành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền theo Đề án trên địa bàn đảm bảo kết thúc và tổng kết Đề án trong năm 2016.

5. Kết quả thực hiện các chủ trương lớn về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã chỉ đạo Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, phức tạp, gay gắt thường xuyên rà soát, nắm tình hình và dự báo, tham mưu UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn; chỉ đạo Chánh Thanh tra tỉnh làm việc trực tiếp với UBND các huyện: Nghĩa Hành, Đức Phổ, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi để kiểm tra, đôn đốc trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

b) Việc thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ:

Thực hiện Kế hoạch số 847/KH-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài; UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu, kết quả đến nay cơ bản đã thực hiện xong 06 vụ việc[21], chỉ còn 04 vụ việc đang tiếp tục xem xét xử lý, cụ thể:

- 01 vụ đang xem xét tìm biện pháp tổ chức thực hiện dứt điểm quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (vụ Trần Kỳ Đô)[22];
- 01 vụ đang xem xét biện pháp tổ chức thực hiện dứt điểm quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh (vụ Lê Bá Mẫn – Đỗ Thị Đồng)[23];

---

[21] Trần Quang Hoàng; Lê Đức Trang - Phạm Thị Xuất; Nguyễn Tợ; Nguyễn Văn Vinh; Nguyễn Trần Côi; Trần Thị Xanh.

[22] Thanh tra tỉnh đã có báo cáo kết quả rà soát và đề xuất biện pháp thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo, các cơ quan liên quan đang thực hiện các kiến nghị của Thanh tra tỉnh.

[23] Thanh tra tỉnh đã có báo cáo kiến nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đang xem xét

- 01 vụ UBND thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện các thủ tục để cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực của Chủ tịch UBND tỉnh *(vụ ông Thái Văn Phụng tranh chấp đất với ông Hà Xuân Phủ)*;

- 01 vụ đang xem xét do công dân tiếp tục đề nghị được miễn tiền sử dụng đất được giao *(vụ Trần Nha)*.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng báo cáo tổng kết, trình ra Hội đồng nhân dân cấp huyện để thảo luận, quyết định các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng của địa phương mình trong thời gian đến.

b) Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ngành và UBND các huyện, thành phố đã ban hành trên 93 văn bản để cụ thể hóa các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác PCTN, trong đó có một số văn bản quan trọng như:

- Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2015 ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5868/KH-UBND ngày 17/11/2015 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016 của tỉnh; Kế hoạch số 2562/KH-UBND ngày 25/5/2016 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị; văn bản số 1925/UBND-NC ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh về chấn chỉnh công tác đấu thầu và quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, ban hành nhiều văn bản về thể chế góp phần phòng ngừa tham nhũng, như: Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 về

ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi và nhiều văn bản quan trọng khác.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể cấp tỉnh, các sở ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh đã xây dựng đầy đủ Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và đang triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 2562/KH-UBND ngày 25/5/2016 của tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị. Thanh tra tỉnh đã ký kết các Quy chế phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

c) Tiếp tục thực hiện Đề án: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2016", Sở Tư pháp đã cử 30 lượt báo cáo viên pháp luật về các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền; đồng thời tổ chức biên soạn và cấp phát hơn 200 tài liệu và 8.000 tờ gấp pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung PCTN tại cơ quan, đơn vị mình trong ngày pháp luật hàng tháng gắn với việc học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 18 lớp tập huấn kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng với sự tham gia của 1.340 cán bộ, công chức, viên chức; các cơ sở giáo dục đào tạo đã thực hiện có nề nếp việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các cơ quan truyền thông của tỉnh đã đăng tải, đưa tin, bài về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính tiếp tục được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; công bố 42 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; thay thế 03 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Đồng thời, ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh

Quảng Ngãi, tiếp tục thực hiện phê duyệt đề án thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại tại 02 huyện và đề án thực hiện cơ chế một cửa tại 01 sở; một số cơ quan, đơn vị đã vận hành phần mềm khai báo thuế qua mạng, phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong hoạt động kinh doanh. Đến nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm.

b) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là lĩnh vực tài chính, đất đai, đầu tư được thực hiện nghiêm túc:

Xác định công khai, minh bạch hoạt động gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là giải pháp quan trọng hàng đầu trong phòng ngừa tham nhũng, UBND tỉnh đã thực hiện việc công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách năm 2016 cho các đơn vị; công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2014 trên địa bàn tỉnh; tất cả các văn bản *(trừ văn bản mật)* đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm việc tổ chức Hội nghị dân chủ trong cơ quan để công khai theo đúng quy định. Phần lớn người đứng đầu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ngành đã thực hiện công khai số điện thoại, thiết lập đường dây nóng để nhận thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp và kịp thời xem xét, xử lý những kiến nghị theo thẩm quyền.

c) Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công: UBND tỉnh đã ban hành mới 13 văn bản, sửa đổi, bổ sung 02 văn bản quy định về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Thủ trưởng các sở ngành, UBND các huyện, thành phố đã rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức gắn với việc thực hiện quy định tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng và việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức bước đầu phát huy hiệu quả trong công tác phòng ngừa tham nhũng.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản về chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính gắn với việc học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từng ngành đã quán triệt thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử và quy chế văn hóa công sở của cán bộ, công chức đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ và trong tiếp xúc, giải quyết công việc có liên quan tới người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của viên chức, công chức đối với 46 người. UBND tỉnh đã thực hiện ban hành văn bản chỉ đạo nghiêm cấm

việc sử dụng ngân sách Nhà nước làm quà tặng không đúng quy định, việc thực hiện nhận quà và nộp lại quà tặng. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện có 06 cán bộ, công chức, viên chức của huyện Bình Sơn đã vi phạm quy định về nhận quà tặng với tổng số tiền 170 triệu đồng. Hiện nay, các cán bộ, viên chức đã tự nộp trả lại 150 triệu đồng.

đ) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập được hướng dẫn, triển khai thực hiện đầy đủ và đi vào nề nếp.

Trong năm 2015, có 8.961 người thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập; đã thực hiện kê khai 8.960 người, đạt 99,98% *(01 người đang ốm phải điều trị dài ngày nên không thực hiện kê khai được)*, trong đó có: 6.107 bản kê khai được lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; 2.853 bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý và 09 bản kê khai thuộc diện tổ chức cấp trên quản lý. Kết quả công khai đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 4.168 bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết, chiếm tỷ lệ 46,52% và 4.792 bản kê khai được công khai bằng hình thức cuộc họp, đạt tỷ lệ 53,48%. Đến nay chưa có trường hợp nào phải xác minh, kết luận và xử lý vi phạm trong minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng: Trong 6 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn tỉnh phát hiện 06 vụ án có dấu hiệu hành vi tham nhũng *(tỉnh 01 vụ; huyện, thành phố 05 vụ)*, cụ thể:

Qua công tác kiểm tra nội bộ phát hiện 01 vụ, qua công tác thanh tra phát hiện 02 vụ, đã chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra *(01 vụ đã khởi tố, 02 vụ đang được điều tra)*. Thông qua hoạt động điều tra, hoạt động xử lý tin báo, tố giác tội phạm, Công an huyện, thành phố phát hiện 03 vụ án có dấu hiệu hành vi tham nhũng.

b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Toà án nhân dân huyện Sơn Hà tuyên án phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ đối với 02 bị cáo trong vụ án lạm dụng chức vụ quyền hạn tại xã Sơn Thượng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 02 đồng chí *(án phát hiện trong năm 2014)*.

Cơ quan công an điều tra thông báo kết thúc điều tra 01 vụ án *(phát hiện trong năm 2015)*, do không có dấu hiệu móc ngoặt, chiếm đoạt tài sản nhà nước, chuyển xử lý hành chính; khởi tố 02 vụ với 02 bị can *(án phát hiện 6 tháng đầu năm 2016)*.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

6 tháng đầu năm 2016, các cơ quan thanh tra đã triển khai 09 cuộc thanh tra trong đó có nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng,

chống tham nhũng, ban hành Kết luận thanh tra 05 cuộc tại 05 cơ quan, đơn vị, phát hiện 04/05 đơn vị có vị phạm: Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị, mua sắm công và xây dựng cơ bản, hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các khoản đóng góp... chưa đầy đủ nội dung, hình thức công khai chưa đúng theo quy định của Bộ Tài chính; thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn chậm so với quy định; một số đơn vị trực thuộc sở, UBND huyện không ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm; chấp hành chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng và chuyển đổi vị trí công tác chưa nghiêm túc ... Qua thanh tra đã yêu cầu thực hiện nhiều biện pháp chấn chỉnh; các đơn vị được thanh tra đều tiếp thu, sửa chữa, khắc phục.

5. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

Tổng số tiền đã thu hồi từ các vụ án tham nhũng trong 6 tháng đầu năm là 193.766.000đồng *(trong đó: số tiền tham nhũng đã thu của các vụ án phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2016 là 39.000.000 đồng; số tiền tham nhũng đã thu của các vụ án phát sinh năm 2015 trở về trước là 154.766.000 đồng).*

6. Phát huy vai trò của xã hội về PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã tiếp tục thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội về đấu tranh PCTN. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI). Các Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng đều được thành lập và tạo điều kiện hoạt động theo quy định.

UBND tỉnh cùng với các sở, ngành đã tổ chức Họp báo định kỳ để cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan, báo chí. Các cơ quan nhà nước đều ban hành quy chế phát ngôn và cử người đại diện phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định, tạo điều kiện cho cơ quan truyền thông giám sát.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các mặt công tác tổ chức, cán bộ; kiện toàn, củng cố tổ chức của cơ quan theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh, áp dụng từ ngày 01/01/2016, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, tổ chức phân công lại nhiệm vụ của lãnh đạo,ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

công chức năm 2016; thỏa thuận bổ nhiệm 02 Chánh Thanh tra sở, 01 Chánh Thanh tra huyện; cử 12 lượt công chức đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính, thanh tra viên, lý luận chính trị và các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác để nâng cao trình độ, năng lực.

- Xây dựng hoàn chỉnh Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra tỉnh; chỉ đạo tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong toàn ngành thanh tra.

- Đề nghị cấp lại, cấp mới thẻ thanh tra viên; triển khai cấp trang phục cho toàn ngành.

- Tổ chức phát động và theo dõi, đôn đốc công tác thi đua trong toàn ngành, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động thi đua trong cơ quan và trong ngành thanh tra.

Phần II
NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO

1. Công tác thanh tra

Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Công tác xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra ngày càng hiệu quả hơn; kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp được kiểm soát chặt chẽ, góp phần giảm thiểu phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra ngày càng được tăng cường và đi vào nề nếp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra[24]; chưa thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra theo quy định; việc xử lý tiền, tài sản sai phạm phát hiện qua thanh tra chưa kịp thời, một số thanh tra chuyên ngành tiến hành nhiều nhưng phát hiện sai phạm và xử lý còn rất hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác thanh tra; tiến độ thực hiện kế hoạch thanh tra của toàn ngành còn chậm; vẫn còn một số cơ quan thanh tra chưa thực hiện tốt công tác đôn đốc và xử lý sau thanh tra.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Ưu điểm:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói chung và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức nhiều buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp người dân, chỉ đạo thực hiện cơ chế biệt phái công chức của Thanh tra tỉnh hỗ trợ các huyện Đức Phổ, Nghĩa Hành trong giải

[24] Sở Thông tin và truyền thông, Ban dân tộc, Sở Nội vụ, UBND huyện Tây Trà.

quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó xử lý kịp thời nhiều vụ việc, an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, góp phần hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chánh Thanh tra tỉnh đã thực hiện trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước và trực tiếp thẩm tra, xác minh các vụ việc được giao; Giám đốc các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố cũng đã quan tâm, tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Trong đó Thủ trưởng nhiều cơ quan, đơn vị đã thực hiện trách nhiệm tiếp công dân theo đúng Luật Tiếp công dân năm 2014, tích cực đối thoại với người dân để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh tại cơ sở, ban hành kế hoạch với nhiều biện pháp cụ thể để giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức và hoạt động tiếp công dân của các cấp, các ngành dần đi vào nề nếp, lịch tiếp công dân và danh sách cán bộ công chức tiếp công dân thường xuyên đã được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; công tác theo dõi, đôn đốc sau tiếp công dân, xử lý đơn đã được thực hiện thường xuyên và kịp thời hơn, góp phần nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành.

- Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn; công tác đôn đốc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận và quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực đã được quan tâm thực hiện thường xuyên, đạt nhiều kết quả tích cực.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số huyện vẫn chưa làm tốt công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở nhiều địa phương, nhất là ở cấp xã vẫn còn thấp *(không có số liệu tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh)*; việc thống kê, báo cáo số liệu tiếp công dân, xử lý đơn thư và vụ việc khiếu nại, tố cáo của nhiều địa phương vẫn chưa đầy đủ, kịp thời, chính xác dẫn đến phản ánh không đúng thực tế tình hình; công tác theo dõi sau tiếp công dân, xử lý đơn ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm, đa số các vụ việc đều giải quyết trễ hạn luật định; tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đạt yêu cầu; vẫn còn một số địa phương áp dụng pháp luật trong giải quyết nội dung chưa đảm bảo đúng quy định.

- Công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo dù được thực hiện nhiều nhưng vẫn thiếu những cách thức, biện pháp thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau nên hiệu quả không cao; cá biệt có một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền.

- Nhân lực làm công tác khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành dù đã được cấp ủy và Thủ trưởng các cấp, các ngành thể hiện sự quan tâm nhưng

thiếu những biện pháp thực tiễn, hiệu quả nên vẫn chưa có nhiều chuyển biến.

c) Dự báo:

Trong thời gian đến, việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án lớn trên địa bàn sẽ tiếp tục làm phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh đó, vấn đề tranh chấp đất lâm nghiệp trên một số địa bàn các xã miền núi chưa được giải quyết dứt điểm, vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, vấn đề cải tạo, di dời chợ, giải quyết chế độ cho người lao động trong các doanh nghiệp giải thể, phá sản cũng sẽ làm cho tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tiềm ẩn phát sinh phức tạp, cần có sự quan tâm và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Ưu điểm: Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản triển khai, quán triệt đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về PCTN; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và áp dụng các biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng nên tình hình tham nhũng trong tỉnh được kiềm chế; công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm, từng bước khắc phục dần tình trạng chậm trễ, xử lý không nghiêm minh.

- Những hạn chế, yếu kém: Người đứng đầu một số cấp ủy đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa chú trọng đúng mức trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, công tác tự kiểm tra hiệu quả còn thấp, công tác thanh tra phát hiện tham nhũng còn ít; ý thức, trách nhiệm, tính tự giác của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia vào phòng, chống tham nhũng chưa tốt; sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong công tác chống tham nhũng có vụ việc, có lúc chưa chặt chẽ; vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, Mặt trận, đoàn thể các cấp và cơ quan truyền thông trong tỉnh chưa phát huy hiệu quả; chưa phát huy tối đa vai trò, sức mạnh của xã hội trong công tác phát hiện tham nhũng.

- Dự báo tình hình tham nhũng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2015 ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; các chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả công

tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trên địa bàn tỉnh sẽ thúc đẩy việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng; nâng cao năng lực phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình đã có chuyển biến tích cực nên dự báo trong thời gian đến tình hình tham nhũng sẽ được kiềm chế và giảm dần.

4. Công tác xây dựng ngành

Đội ngũ làm công tác thanh tra ngày càng được củng cố, kiện toàn; cán bộ, công chức toàn ngành cơ bản có được sự đoàn kết, nhất trí cao; không có trường hợp nào bị xử lý do vi phạm kỷ luật.

Tuy nhiên đội ngũ cán bộ, công chức ở nhiều cơ quan thanh tra cấp huyện không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Số lượng công chức thanh tra cấp huyện đang thực sự bức xúc, so với nhiều địa phương khác trong khu vực thì biên chế Thanh tra cấp huyện của Quảng Ngãi còn rất thấp, không thể hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây là tồn tại không mới, đã được UBND tỉnh xác định và chỉ đạo khắc phục; tuy nhiên, tình hình vẫn chậm chuyển biến. Về chất lượng, nhìn chung đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra hiện vẫn còn yếu về chuyên môn, một số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Phần III
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Công tác thanh tra

- Đôn đốc toàn ngành triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2016 đúng tiến độ; chỉ đạo thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; tăng cường hiệu quả xử lý trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị về nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; xem xét, xử lý theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành kết luận thanh tra, để tồn đọng kéo dài; kịp thời chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm.
- Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2017 kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và không chồng chéo.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày

16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về *thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính; Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 1690/KH-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án *"Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã phường thị trấn giai đoạn 2013-2016"*; chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung, pháp luật khiếu nại, tố cáo nói riêng gắn với việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đến cuối năm đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, những vụ đông người để tránh hậu quả tiêu cực; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra đột xuất trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu có sai phạm.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, nhất là tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực có nhiều khiếu nại; chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường tiếp công dân lưu động, tiếp công dân theo chuyên đề tại cơ sở, đồng thời yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc có giải quyết nhiều thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp phải tăng cường tiếp xúc, đối thoại với người dân ở cơ sở gắn với việc tư vấn, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN, trong đó tập trung quán triệt sâu rộng Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ

tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và các Kế hoạch về công tác phòng chống tham nhũng năm 2016 của UBND tỉnh đã ban hành.

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2562/KH-UBND ngày 25/5/2016 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/4/2016. Tiếp tục chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiết lập, công bố đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý nghiêm, kịp thời các phản ánh, kiến nghị về tình trạng vi phạm pháp luật và tình trạng nhũng nhiễu trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức; nâng cao năng lực quản lý và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước và các cấp chính quyền theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tập trung giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị của nhân dân liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính của người dân, tổ chức.

- Chủ động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng để xử lý theo quy định của pháp luật; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị mình nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền. Phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

4. Công tác xây dựng ngành

- Phối hợp với các ngành, địa phương rà soát và quy hoạch mới chức danh Chánh Thanh tra sở, huyện; hoàn thành quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của Thanh tra tỉnh.

- Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

- Tiếp tục chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và tăng cường kỷ luật, kỷ cương toàn ngành.

- Xem xét, ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra,

Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố.

- Chỉ đạo, đôn đốc Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND các cấp và toàn ngành thanh tra tỉnh xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt Đề án vị trí việc làm, tạo cơ sở để xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng; chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu, cho đội ngũ làm công tác thanh tra, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCdmhai348

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG QUÝ II NĂM 2016

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÝ II
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	56
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.003
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	16
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	00
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	5
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	10
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	02
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	05
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	150
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	23
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	18
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	02
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	71
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	99

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	01
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	01
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	02
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	02
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	03[1]
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	03
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	01[2]
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	04
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	04

[1] Trong 6 tháng đầu năm 2013, qua điều tra tội phạm đã phát hiện được 03 vụ với 03 đối tượng có hành vi tham nhũng nhưng mới khởi tố vụ án, khởi tố bị can 2 vụ/ 2 đối tượng; còn 01 vụ/01 đối tượng chưa khởi tố vụ án, chưa khởi tố bị can (vụ việc tham nhũng xảy ra tại trường Tiểu học Tây Hà, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi.

[2] Án năm trước chuyển sang

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	01[3]
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	02
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	06
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	06
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	2.140
50	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	193,766[4]
52	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	00
54	*+ Đất đai*	m^2	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00

[3] Án năm trước chuyển sang
[4] Thu hồi tiền từ án năm trước chuyển sang 154,776 triệu đồng.

B. DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN, VỤ VIỆC THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ II NĂM 2016

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
I. ÁN CŨ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG				
1	Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	xã Ba Giang, huyện Ba Tơ	Cơ quan điều tra công an huyện Ba Tơ	Qua thanh tra việc thực hiện giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố, lệnh bắt, khám xét đối với ông Đinh Văn Thuận – nguyên là công chức Lao động – Thương binh và xã hội xã Ba Giang, can tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người gây thiệt hại tài sản nhà nước trên 5 tỷ đồng. Đã khởi tố thêm 3 bị can, gồm: Phạm Văn Lật – nguyên Phó Bí thư Đảng ủy xã, Phạm Văn Noan – nguyên Chủ tịch UBND xã, Phạm Văn Rin – nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Công an huyện Ba Tơ đã ban hành kết luận điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát nhân dân huyện. Ngày 29/3/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã chuyển hồ sơ lại để Công an huyện điều tra bổ sung. Đã thu hồi được 140/537,9 triệu đồng.
2	Vụ tham ô tại xã Sơn Thượng	UBND xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà	Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà đưa ra xét xử vào ngày 11/12/2015, tuyên xử Đinh Văn Trên và Lê Thị Kiều Hoanh mỗi người 6 tháng tù giam; Bùi Văn Sơn và Đinh Minh Tâm mỗi người 24 tháng cải tạo không giam giữ.

				Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 22/12/2015, bị cáo có đơn kháng cáo. Ngày 22/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Số tiền do tham nhũng mà có đã được thu hồi.
3	Vụ giả mạo chữ ký, lập chứng từ khống để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước	Đài Truyền thanh và phát lại truyền hình huyện Sơn Hà	Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà	Qua công tác thanh tra đã phát hiện bà Đào Thị Vân Anh – nguyên Kế toán của Đài Truyền thanh và Phát lại truyền hình huyện lập chứng từ khống, giả mạo chữ ký, thu từ hoạt động nghiệp vụ đài chiếm đoạt số tiền 56.913.000 đồng. Cơ quan công an điều tra huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 24/3/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã chuyển hồ sơ qua Tòa án nhân dân huyện để truy tố theo quy định của pháp luật. Đã thu hồi được toàn bộ số tiền chiếm đoạt.
II. VỤ ÁN, VỤ VIỆC TRONG QUÝ II NĂM 2016				
1. Qua công tác kiểm tra nội bộ				
1.1	Vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Trung tâm day nghề - giáo dục thường xuyên-học nghề tỉnh	Công an tỉnh	Ông Võ Đình Tâm Chẩn – nguyên là giáo viên dạy hợp đồng tại Trung tâm đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt số tiền 242.510.000 đồng là tiền thu từ người học tại Trung tâm. Hiện cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam ông Chẩn.
2. Qua công tác thanh tra				
2.1	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tiền	Trường THCS Bình Nguyên	Cơ quan công an điều tra huyện Bình Sơn	Qua thanh tra công tác quản lý thu, chi – tài chính tại trường THCS số 2 Bình Nguyên, giai đoạn tháng 7/2011 – 9/2015 đã phát hiện bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Kế toán có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.248.157.780 đồng. Hiện hồ sơ vụ việc đã được chuyển sang cho cơ quan điều tra, Công an huyện Bình Sơn

2.2	Vụ chiếm đoạt tiền	Phòng Lao động – Thương binh xã hội	Thanh tra huyện Sơn Hà	Qua công tác thanh tra tại Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện đã phát hiện hành vi liên quan đến tham nhũng với tổng số tiền 514.649.336 đồng. Hiện vụ việc đang được Thanh tra huyện Sơn Hà làm thủ tục chuyển sang cơ quan công an điều tra huyện để làm rõ đối tượng tham nhũng
3. Qua công tác điều tra				
3.1	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tiền	Trường THCS Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn	Qua điều tra tin tố giác tội phạm, cơ quan công an điều tra huyện Bình Sơn đã phát hiện bà Phạm Thị Thành – nguyên kế toán trường THCS Thị trấn Châu Ổ đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt số tiền 37.245.000 đồng. Hiện cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà Phạm Thị Thành
3.2	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản	Trường Tiểu học Tây Hà, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi	Tòa án nhân dân thành phố	Bà Võ Thị Kim Phượng – nguyên là kế toán trường Tiểu học Tây Hà đã giả mạo chữ ký để chiếm đoạt số tiền 59.264.756 đồng. Hiện vụ án đang chờ ngày xét xử
3.3	Vụ nhận hối lộ	Ban Chỉ huy quân sự xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức	Ông Hà Quốc Vũ – Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Đức Lân đã nhận hối lộ của 6 người có con trong diện khám tuyển nghĩa vụ quân sự với tổng số tiền 39.000.000 đồng. Hiện cơ quan công an điều tra huyện Mộ Đức đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Hà Quốc Vũ vì tội "Nhận hối lộ". Ông Hà Quốc Vũ cũng đã nộp lại số tiền 39.000.000 đồng cho cơ quan chức năng

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	6 THÁNG
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	93
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.340
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	18
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	11
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	16
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	11
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	03
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	05
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	150
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	23
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	46
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	02
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	71
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	99

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	01
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	01
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	02
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	02
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	03[1]
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	03
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	01[2]
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	04
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	04

[1] Trong 6 tháng đầu năm 2013, qua điều tra tội phạm đã phát hiện được 03 vụ với 03 đối tượng có hành vi tham nhũng nhưng mới khởi tố vụ án, khởi tố bị can 2 vụ/ 2 đối tượng; còn 01 vụ/01 đối tượng chưa khởi tố vụ án, chưa khởi tố bị can (vụ việc tham nhũng xảy ra tại trường Tiểu học Tây Hà, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi.

[2] Án năm trước chuyển sang

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	01[3]
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	02
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	06
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	06
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	2.140
50	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	193,766[4]
52	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	00
54	*+ Đất đai*	m^2	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00

[3] Án năm trước chuyển sang
[4] Thu hồi tiền từ án năm trước chuyển sang 154,776 triệu đồng.

B. DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN, VỤ VIỆC THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
I. ÁN CŨ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG				
1	Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	xã Ba Giang, huyện Ba Tơ	Cơ quan điều tra công an huyện Ba Tơ	Qua thanh tra việc thực hiện giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố, lệnh bắt, khám xét đối với ông Đinh Văn Thuận – nguyên là công chức Lao động – Thương binh và xã hội xã Ba Giang, can tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người gây thiệt hại tài sản nhà nước trên 5 tỷ đồng. Đã khởi tố thêm 3 bị can, gồm: Phạm Văn Lật – nguyên Phó Bí thư Đảng ủy xã, Phạm Văn Noan – nguyên Chủ tịch UBND xã, Phạm Văn Rin – nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Công an huyện Ba Tơ đã ban hành kết luận điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát nhân dân huyện. Ngày 29/3/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã chuyển hồ sơ lại để Công an huyện điều tra bổ sung. Đã thu hồi được 140/537,9 triệu đồng.
2	Vụ tham ô tại xã Sơn Thượng	UBND xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà	Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà đưa ra xét xử vào ngày 11/12/2015, tuyên xử Đinh Văn Trên và Lê Thị Kiều Hoanh mỗi người 6 tháng tù giam; Bùi Văn Sơn và Đinh Minh Tâm mỗi người 24 tháng cải tạo không giam giữ.

				Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 22/12/2015, bị cáo có đơn kháng cáo. Ngày 22/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Số tiền do tham nhũng mà có đã được thu hồi.
3	Vụ giả mạo chữ ký, lập chứng từ khống để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước	Đài Truyền thanh và phát lại truyền hình huyện Sơn Hà	Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà	Qua công tác thanh tra đã phát hiện bà Đào Thị Vân Anh – nguyên Kế toán của Đài Truyền thanh và Phát lại truyền hình huyện lập chứng từ khống, giả mạo chữ ký, thu từ hoạt động nghiệp vụ đài chiếm đoạt số tiền 56.913.000 đồng. Cơ quan công an điều tra huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 24/3/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã chuyển hồ sơ qua Tòa án nhân dân huyện để truy tố theo quy định của pháp luật. Đã thu hồi được toàn bộ số tiền chiếm đoạt.
II. VỤ ÁN, VỤ VIỆC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM				
1. Qua công tác kiểm tra nội bộ				
1.1	Vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Trung tâm day nghề - giáo dục thường xuyên-học nghề tỉnh	Công an tỉnh	Ông Võ Đình Tâm Chẩn – nguyên là giáo viên dạy hợp đồng tại Trung tâm đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt số tiền 242.510.000 đồng là tiền thu từ người học tại Trung tâm. Hiện cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam ông Chẩn.
2. Qua công tác thanh tra				
2.1	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tiền	Trường THCS Bình Nguyên	Cơ quan công an điều tra huyện Bình Sơn	Qua thanh tra công tác quản lý thu, chi – tài chính tại trường THCS số 2 Bình Nguyên, giai đoạn tháng 7/2011 – 9/2015 đã phát hiện bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Kế toán có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.248.157.780 đồng. Hiện hồ sơ vụ việc đã được chuyển sang cho cơ quan điều tra, Công an huyện Bình Sơn

2.2	Vụ chiếm đoạt tiền	Phòng Lao động – Thương binh xã hội	Thanh tra huyện Sơn Hà	Qua công tác thanh tra tại Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện đã phát hiện hành vi liên quan đến tham nhũng với tổng số tiền 514.649.336 đồng. Hiện vụ việc đang được Thanh tra huyện Sơn Hà làm thủ tục chuyển sang cơ quan công an điều tra huyện để làm rõ đối tượng tham nhũng
3. Qua công tác điều tra				
3.1	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tiền	Trường THCS Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn	Qua điều tra tin tố giác tội phạm, cơ quan công an điều tra huyện Bình Sơn đã phát hiện bà Phạm Thị Thành – nguyên kế toán trường THCS Thị trấn Châu Ổ đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt số tiền 37.245.000 đồng. Hiện cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà Phạm Thị Thành
3.2	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản	Trường Tiểu học Tây Hà, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi	Tòa án nhân dân thành phố	Bà Võ Thị Kim Phượng – nguyên là kế toán trường Tiểu học Tây Hà đã giả mạo chữ ký để chiếm đoạt số tiền 59.264.756 đồng. Hiện vụ án đang chờ ngày xét xử
3.3	Vụ nhận hối lộ	Ban Chỉ huy quân sự xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức	Ông Hà Quốc Vũ – Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Đức Lân đã nhận hối lộ của 6 người có con trong diện khám tuyển nghĩa vụ quân sự với tổng số tiền 39.000.000 đồng. Hiện cơ quan công an điều tra huyện Mộ Đức đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Hà Quốc Vũ vì tội "Nhận hối lộ". Ông Hà Quốc Vũ cũng đã nộp lại số tiền 39.000.000 đồng cho cơ quan chức năng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra tỉnh	7	4	3	4	3	3	2	11	2		3.931,932		561,792		3,370,140	5	6					13	3,348.61	394.02	561,792	0	3	5			
Sở, ngành	4	1	3	4	0	3	3	4	3	23.077	0	23.077	0	0	0	0	0	0	0	23.077	0		0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, TP	37	21	16	26	11	23	17	78	25	5,789.24	250,000	1,081.45	250,000	4,707.8	0	8	36	2	6	238.61	0	13	964.95	318.98	0	0	7	21	2	4	
Tổng	**48**	**26**	**22**	**34**	**14**	**29**	**22**	**93**	**30**	**5,812.32**	**4,181,932**	**1,104.52**	**811,792**	**4,707.80**	**3,370,140**	**13**	**42**	**2**	**6**	**261,687**	**0**	**26**	**4,313.56**	**713**	**561,792**	**0**	**10**	**26**	**2**	**6**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m^2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*
Thanh tra tỉnh	1	0	1	1				1														7	2,293.58	255.1	0	0	3	6	0	0	Lồng ghép trong cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng
Huyện	11	5	6	8	3	6	4	16	6	230.77	0	209.81	0	20.96	0	0	5	0	0	167.30	0	2	78.86	40.16	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**12**	**5**	**7**	**9**	**3**	**6**	**4**	**17**	**6**	**230.77**	**0**	**209.81**	**0**	**20.96**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**167.30**	**0**	**9**	**2372.44**	**295.26**	**0**	**0**	**3**	**6**	**0**	**0**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ II/2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thanh tra tỉnh	2	2	-	2	-	1		6										5	1,055.35	138.9	-	-	-	-		
Sở, ngành	2	1	1	2	-	1	1	2	1	23,077	23,077		-	-	-	-	23,077	1	-	-	-	-	-	-		
Huyện, TP	16	8	8	12	4	11	7	44	15	3,608.36	802.65	2,805.71	9	32	2	6	71	8	488.80	-	6	17	2	4		
Tổng	20	11	9	16	4	13	8	52	16	3,631.43	825.73	2,805.71	9	32	2	6	94	14	1,544.15	138.9	6	17	2	6		

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang hoá	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (trđ)		Đất (m2)		Dã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																																		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Thanh tra tỉnh	3	2	1	1	2	2	2	3	2		3,931,932		561,792								561,792			3,370,140	1							3			561,792						
Huyện, TP	5	1	4	3	2	1	1	9	1	-	250,000	-	250,000	-	-	-	-	-	-	-	250,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-							
Tổng	8	3	5	4	4	3	3	12	3	-	4,181,932	-	811,792	-	-	-	-	-	-	-	811,792	-	-	3,370,140	1	-	-	-	-	-	-	3	-	-	561,792						

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại					Căn cứ thanh tra lại (số cuộc)					Số đơn vị đã t/tra lại	Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua th.tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện						Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Tiến độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong áp dụng PL khi KL	Cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KL trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m^2)	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ b/cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận														Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	0	0	0	0																									
Tổng	0	0	0	0	0																								

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	*1=2+3*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16.0*	*17*	*18=19+20*	*19*	*20*	*21=22+23*	*22*	*23*	*24=25+26*	*25*	*26*
H.TT&DL	1	1					2	2		2	3		3								13.0		13	13		13
ông thương	4	4				7		1		1	1		1								20.0		20			
ở Nội vụ	0	0	0																							
H&CN	3	3				49		11	3	8	11	3	8								81.0	3.0	78			
ế	2	2				52		37		37	15		15								34.8		34.75	34.75		34.75
ài chính	2	2				22	40	27		27																
TVT	1,389		1,389		1,099		15	439	424	15	449	423	26								1,554.5	1,410.5	144	1,554.5	1,410.5	144
N và MT	13	3	10		1	8	9	5	1	4	1		1								8.0		8			
N &PTNT	12	12		205		17		32	24	8	24	16	8								218.3	95.95	122.3	218.25	95.95	122.3
ư pháp	3	3				12		8		8																
TTT	16	6	10		22	12	3	8		8	1		1								2.00		2			
H và ĐT	2	2				3		1		1	1		1	225.61		225.6	193.30				20		20.0	20		20.0
Đ,TB&XH	2	2				16		11		11																
D&ĐT	6	6				60		1		1				8.23		8.2								8.23		8.2
ây dựng	3	3				26		16		16	1		1	547.9		547.9	492.57				15		15.0	262.84		262.8
an Dân tộc	1	1				6																				
ổng	1,459	50	1,409	205	1,122	290	69	599	452	147	507	442	65	781.74	0	781.74	685.87	0	0	0	1,966.5	1,509.5	457.05	2,111.6	1,506.5	605.12

Ghi chú: Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiến nghị UBND tỉnh thu hồi 4.000m2 đất

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
UBND tỉnh	5																				
Thanh tra tỉnh	4								2	2											
Sở, ngành									2	4	1	1									
Huyện, TP	1	0	0	0	13	200	0	0	7	10	3	3	0	0	0	2	0	0	6	17	
Tổng	**10**	**0**	**0**	**0**	**13**	**200**	**0**	**0**	**11**	**16**	**4**	**4**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**6**	**17**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA

QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, TP	**2**	**6**	**1,762.65**	**1,762.65**	**0**	**0**	**-**	**0**	**0**	**0**	**-**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Bình Sơn	1	3	1,248	1,248													1	3	0	0	1	1	0	0	
Sơn Hà	1	3	514.65	514.65													1	3			1	3			
Tổng	**2**	**6**	**1,762.65**	**1,762.65**	**0**	**0**	**-**	**0**	**0**	**0**	**-**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**6**	**0**	**0**	**2**	**4**	**0**	**0**	**0**

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m^2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra tỉnh	9	4	5	6	3	5	4	31	22	1,871.80	3,931,932	1,724.6	561,792	147.2	3,370,140	13	10			613.31		13	3,589.23	634.64	561,792		6	10			
Sở, ngành	9	3	6	8	1	7	6	9	6	30.88	-	30.88	-	-	0	0	0	0	0	23.08	0	0			0	0					
Huyện, TP	41	15	26	28	13	29	21	84	30	6,027.04	250,000	1,094.25	250,000	4,932.8	0	9	41	2	6	428.51	0	11	1,256.76	571.32	0	0	6	19	2	4	
Tổng	59	22	37	42	17	41	31	124	58	7,929.72	4,181,932	2,849.72	811,792	5,080	3,370,140	22	51	2	6	1,064.9	-	24	4,845.99	1,205.96	561,792	0	12	29	2	6	

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m^2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*
Thanh tra tỉnh	2	1	1	2	0	1	1	16	15	1,669.50	0	1,634.40	0	35.1	0	4	3	0	0	557.13	0	7	2,316.78	278.62	0	0	3	6	0	0	
Huyện	9	2	7	6	3	7	5	13	5	230.77	0	209.81	0	20.96	0	0	3	0	0	112.82	0	2	40.16	40.16	0	0	0	0	0	0	
Tổng	11	3	8	8	3	8	6	29	20	1,900.27	-	1,844.21	-	56.06	-	4	6	-	-	669.95	-	9	2,356.94	318.78	0	0	3	6	0	0	

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm	Kết quả kiểm tra, đôn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Thanh tra tỉnh	3	1	2	3	-	2	1	11	5	168.30	56.20	112.10	-	-	-	-	56.20	5	1,272.45	306	-	-	-	-	
Sở, ngành	2	1	1	2		1	1	2	1	23.077	23.077						23.077	1							
Huyện, TP	18	8	10	14	4	14	11	47	19	3,559.87	815.45	2,744.42	9	32	2	6	76.08	6	488.8	0	6	17	2	4	
Tổng	**23**	**10**	**13**	**19**	**4**	**17**	**13**	**60**	**25**	**3,751.24**	**894.73**	**2,856.52**	**9**	**32**	**2**	**6**	**155.36**	**12**	**1,761.25**	**306**	**6**	**17**	**2**	**6**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất tồn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, hạn đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành Kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (Trđ)			Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																																		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Thanh tra tỉnh	3	2	1	1	2	2	2	3	2		3,931,932		561,792								561,792			3,370,140	1							2			561,792		3	4			
Huyện, TP	5	1	4	3	2	1	1	9	1	0	250,000	0	250,000	0	0	0	0	0	0	0	250,000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
Tổng	8	3	5	4	4	3	3	12	3	0	4,181,932	0	811,792	0	0	0	0	0	0	0	811,792	0	0	3,370,140	1	0	0	0	0	0	0	2	0	0	561,792	0	3	4			

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại					Căn cứ thanh tra lại (số cuộc)					Số đơn vị đã t/tra lại	Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua th.tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện						Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Tiến độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong áp dụng PL khi KL	Cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KL trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ									Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m^2)	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ b/cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận								Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	0	0	0	0																									
Tổng	0	0	0	0	0																								

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																	
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thành tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16.0	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26
VH,TT&DL	2	2			51		2	3		3	3		3								13		13	13		13
Công thương	6	6				9		1		1	1		1								20.0		20			
Sở Nội vụ	0	0	0																							
KH&CN	6	6		12		71		11	3	8	11	3	8								81	3	78	45.0	3.0	42.0
Y tế	8	8		81	9	51	12	58	21	37	24	9	15								45.7	10.95	34.75	45.7	10.95	34.75
Tài chính	3	3				23	40	28		28				21.8		21.8	21.8							21.8		21.80
GTVT	1,471		1,471		1,779		15	706	691	15	715	689	26								2,464.5	2,320.5	144	2,464.5	2,320.5	144
TN và MT	16	6	10		1	28	9	7	1	6	4	1	3	44.1		44.1	44.1				216.0	8	208	216	8	208
NN &PTNT	19	19	0	776	0	32	0	40	31	9	27	18	9	0			0	0			230.3	97.95	132.3	230.25	97.95	132.3
Tư pháp	3	3				12		8		8																
TTTT	18	7	11		22	14	3	8		8	1		1								2.0		2			
KH và ĐT	5	4	1			4	19	8		8	3		3	225.61		225.6	193.3				20.0		20	20		20
LĐ.TB&XH	3	3				29		24		24																
Xây dựng	3	3				26		16		16	1		1	547.9		547.9	492.57				15.00		15	262.84		262.84
GD&ĐT	8	8				62		3		3				16.05		16.05	16.05							16.05		16.05
Ban Dân tộc	1	1				6																				
Tổng	**1,572**	**79**	**1,493**	**869**	**1,862**	**367**	**100**	**921**	**747**	**174**	**790**	**720**	**70**	**855.46**	**0**	**855.455**	**767.82**	**0**	**0**	**0**	**3,107.5**	**2,440.4**	**667.05**	**3,335.1**	**2,440.4**	**894.74**

Ghi chú: Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiến nghị UBND tỉnh thu hồi 4.000m2 đất

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
UBND tỉnh	11																				
Thanh tra tỉnh	23								3	7	5	5	3								*lồng ghép*
Sở, ngành									2	4	1	1									
Huyện, TP	1	0	0	0	13	200	0	0	8	11	5	5	0	0	0	2	0	0	6	17	*0*
Tổng	**35**	**0**	**0**	**0**	**13**	**200**	**0**	**0**	**13**	**22**	**11**	**11**	**3**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**6**	**17**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA

06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, TP	2	6	1762.65	1762.65	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	6	0	0	2	4	0	0	
Bình Sơn	1	3	1,248	1,248													1	3			1	1			
Sơn Hà	1	3	514.65	514.65													1	3			1	3			
Tổng	2	6	**1,762.65**	**1,762.65**	0	0	-	0	0	0	-	0	0	0	0	0	**2**	**6**	**0**	**0**	**2**	**4**	**0**	**0**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra								Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp				
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Thanh tra tỉnh	44		7	30	37	7	4	1	0	7	16			4	3	1	1	2	2	1	0	3	1	
Sở, ngành	110	0	16	62	104	6				12	2			9	5	5	3	4	2					
Huyện, TP	77	0	2	21	55	22		3	7	5	3			8	3	5	2	3	1					
Tổng	**231**	**0**	**25**	**113**	**196**	**35**	**4**	**4**	**7**	**24**	**21**	**0**	**0**	**21**	**11**	**11**	**6**	**9**	**5**	**1**	**0**	**3**	**1**	

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo					Đã được giải quyết			
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính														
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	Ghi chú
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	92	134	0	35	1	49	0	3	17	235	5	0	5	201	1	1	55	7	2	0	3	0	2	0	0	18	0	0	0	0	
Sở, ngành	54	61	15	34	0	0	0	0	7	7	2	3	0	0	0	0	12	19	0	0	0	0	1	0	0	12	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	325	390	52	241	5	46	1	3	88	92	30	57	1	27	1	0	89	3	28	1	1	4	0	0	0	233	48	46	35	0	
Cấp xã	307	315	70	237	0	0	0	0	141	142	46	95	0	0	0	0	81	15	64	0	0	0	3	0	0	267	49	88	116	0	
Tổng cộng	778	900	137	547	6	95	1	6	253	476	83	155	6	228	2	1	237	44	94	1	4	4	6	0	0	530	97	134	151	0	

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					
							Khiếu nại							Tố cáo												Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	
							Lĩnh vực hành chính																								
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khiếu nại	Tố cáo
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	360	15	338	0	7	314	155	115	10	10	14	6	0	9	5	0	0	1	3	154	9	1	0	0	0	196	96	160	10	19	5
Sở, ngành	212	9	203	0	0	134	120	68	35	14	2	0	1	12	11	0	0	0	1	131	0	1	95	25	14	80	42	102	0	4	2
Cấp huyện, TP	815	33	721	1	40	567	151	102	25	7	5	12	0	15	14	1	0	0	0	146	41	11	15	163	20	649	274	609	104	7	9
Cấp xã	230	12	218	0	11	398	21	13	6	2	0	0	0	4	4	0	0	0	0	15	9	1	22	-6	9	205	292	39	2	14	3
Tổng	1617	69	1480	1	58	1413	447	298	76	33	21	18	1	40	34	1	0	1	4	446	59	14	132	182	43	1130	703	910	116	44	19

Biểu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																						Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại							
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
													Giải quyết lần 2											Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
CT UBND tỉnh	19	8	11	19	9	9	9	0	2	7	0	2	7	0	0	0	293.37	0	2	0	0	0	0	0	0	2	7	0	0	0	0	0	0	293.37	0	143.37	
Sở, ngành	11	4	7	10	6	6	5	1	0	6	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	61	7	54	36	14	14	14	0	1	11	2	12	1	1	0	0	269.2	437	3	0	0	0	0	0	0	11	3	14	14	0	0	0	0	321.4	157	321.4	15
Cấp xã	14	13	1	14	11	11	7	4	1	10	0	4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	10	1	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	105	32	73	79	40	40	35	5	4	34	2	24	8	1	0	0	562.6	437	6	0	0	0	0	0	0	23	11	30	30	0	0	0	0	614.77	437	464.77	4

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				Ghi chú
																			Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
CT UBND tỉnh	5	4	1	5	4	4	0	1	3	0	0	0	0	2	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	2	1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	10	7	3	8	6	5	0	3	2	34.8	0	9.6	0	3	1	1	0	0	0	0	2	2	3	3	34.8	0	35	0	9.57	0	9.57	0	0
Cấp xã	4	3	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	21	15	6	16	10	9	0	4	5	34.79	0	9.57	0	5	4	1	0	0	0	0	5	2	3	3	34.8	0	34.8	0	9.57	0	9.57	0	

Biểu số 2a

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2016

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	25	0	0	0	4	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	32	0	20	750	6	11	5	0	0	0	0	3	7	17	0	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	69	0	20	750	10	16	10	0	0	0	0	3	7	17	0	0	

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ch chu
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC											
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	143	212	0	86	3	75	0	3	46	294	34	0	6	231	1	1	89	13	5	1	3	0	2	2	0	21	0	0	0	0	
Sở, ngành	130	137	16	96	0	0	0	0	7	7	2	3	0	0	0	0	29	35	1	0	3	0	1	0	0	47	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	556	652	90	416	10	74	1	7	150	195	55	93	3	67	1	2	179	6	30	1	2	6	0	0	0	401	93	85	39	0	
Cấp xã	468	485	105	363	0	0	0	0	223	230	73	150	0	0	0	0	199	24	85	0	1	0	3	0	0	369	106	165	127	0	
Tổng cộng	1297	1486	211	961	13	149	1	10	426	726	164	246	9	298	2	3	496	78	121	2	9	8	6	2	0	858	193	250	166	0	

Biểu 30

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung															Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					
							Khiếu nại							Tố cáo														Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Có công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	
							Lĩnh vực hành chính																										
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khiếu nại	Tố cáo
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=0+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	575	18	555	2	0	469	262	198	12	19	24	9	0	13	6	0	0	1	6	253	11	1	0	1	0	300	105	250	16	30	5
Sở, ngành	394	24	363	0	7	242	216	139	40	28	8	0	1	22	15	0	0	0	7	235	2	1	174	25	39	156	75	137	8	14	4
Cấp huyện, TP	1592	57	1494	1	40	1190	300	236	38	9	5	12	0	32	25	1	0	0	6	275	60	12	126	195	26	1260	331	633	118	86	18
Cấp xã	450	23	416	0	11	428	63	47	12	4	0	0	0	7	7	0	0	0	0	50	18	2	36	22	12	300	322	39	2	22	5
Tổng	3011	122	2828	3	58	2329	841	620	102	60	37	21	1	74	53	1	0	1	19	823	91	16	336	243	77	2096	833	1059	144	152	32

Biểu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																					Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại							
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, Thời tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
													Giải quyết lần 2											Kết quả													
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
																														Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
CT UBND tỉnh	30	22	8	30	20	20	19	1	2	18	0	2	18		0	0	293.37	0	2	0	0	0	0	0	0	2	18	19	18	0	0	0	0	293.37	0	146.37	
Sở, ngành	14	12	2	13	10	9	8	1	0	9	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	86	66	20	63	41	41	37	4	7	32	2	39	1	1	0	0	321.4	437	11	0	0	0	0	0	0	29	13	34	32	0	0	0	0	321.4	437	321.4	43
Cấp xã	22	18	4	20	19	19	12	7	3	16	0	4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	15	4	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	152	118	34	126	90	89	76	13	12	75	2	54	19	1	0	0	614.8	437	16	0	0	0	0	0	0	49	35	72	69	0	0	0	0	614.77	437	464.77	43

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo									
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				Ghi chú
																			Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
CT UBND tỉnh	5	4	1	5	4	4	0	1	3	0	0	0	0	2	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	4	4	0	3	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	18	12	6	16	14	13	1	10	2	34.8	0	9.6	0	4	1	1	0	0	0	0	2	2	3	3	34.8	0	35	0	9.57	0	9.57	0	
Cấp xã	5	5	0	2	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	32	25	7	26	20	19	2	12	5	34.79	0	9.57	0	7	4	1	0	0	0	0	7	2	4	4	34.8	0	34.8	0	9.57	0	9.57	0	

Biểu số 2a

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
								Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	26	0	0	0	4	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	44	0	20	750	8	13	5	0	0	0	0	3	7	17	0	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	85	0	20	750	12	18	10	0	0	0	0	3	7	17	0	0	